

Số: 60/2026/QĐST-KDTM

TP H, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 64/2026/TLST-KDTM ngày 23 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1

Trụ sở: 2C P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1982 (Giấy ủy quyền số 341/UQ-KH-2025 ngày 23/6/2025).

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên G

Trụ sở: 914 Đại lộ B, khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1976. Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1976

Địa chỉ thường trú: 199/14 Bùi Văn N, khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH Một thành viên G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tính đến ngày 13/5/2026 tổng cộng là 3.912.031.765 đồng, trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 18/2023/HĐTDHMDP-PN ngày 03/03/2023

+ Tiền gốc: 2.500.000.000 đồng

+ Tiền lãi trong hạn: 44.970.305 đồng

+ Tiền lãi quá hạn: 534.942.167 đồng

+ Tiền phạt lãi chậm trả đối với nợ lãi trong hạn: 8.119.028 đồng (10%/năm).

- Hợp đồng tín dụng số 61/2024/HĐTDHMDP-PN ngày 16/05/2024

- + Tiền gốc: 700.000.000 đồng
- + Tiền lãi trong hạn: 43.361.645 đồng
- + Tiền lãi quá hạn: 73.886.774 đồng
- + Tiền phạt lãi chậm trả đối với nợ lãi trong hạn: 6.751.846 đồng (10%/năm).

2.2. Phương thức thanh toán: Công ty TNHH Một thành viên G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tính đến ngày 13/5/2026 tổng cộng là 3.912.031.765 đồng, thanh toán vào ngày 22/7/2026.

Kể từ ngày 14/5/2026, Công ty TNHH Một thành viên G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên G không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì Ngân hàng TMCP S1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 178, tờ bản đồ số 12, địa chỉ tại xã T (trước đây là xã N, huyện T), tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD576007, vào sổ cấp GCN số CS20048 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 18/02/2022, đã cập nhật thay đổi nội dung về chứng minh nhân dân và địa chỉ thường trú của ông Trần Xuân T ngày 06/03/2024; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 17/2022/HĐTC ngày 03/03/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 23/2024/HĐTC ngày 16/05/2024 để thu hồi nợ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về án phí:

- Công ty TNHH Một thành viên G tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 55.120.318 đồng.

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 53.162.000 đồng cho Ngân hàng TMCP S1 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007421 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Chi phí thẩm định tại chỗ là 25.000.000 đồng, Công ty TNHH Một thành viên G tự nguyện chịu toàn bộ. Do Ngân hàng TMCP S1 đã nộp chi phí thẩm định tại chỗ là 25.000.000 đồng (theo Phiếu thu ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Công ty TNHH Một thành viên G có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 25.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- **Tòa án nhân dân TP . HCM;**
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều